

Số: /TTr - SGDDT

Hải Dương, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết Quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương thay thế Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/ 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết Quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương thay thế Nghị quyết số 08/2022/NQ - HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND), với những nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý:

Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 81/2021/NĐ-CP). Trong đó có quy định:

Khoản 3 Điều 4:

“3...Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương.”.

Điểm a, b, c khoản 2 Điều 9:

“a) Khung học phí (mức sàn - mức trần) đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên như sau:

Đơn vị: nghìn đồng/học sinh/tháng

Vùng	Năm học 2022 - 2023			
	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Thành thị	Từ 300 đến 540	Từ 300 đến 540	Từ 300 đến 650	Từ 300 đến 650
Nông thôn	Từ 100 đến 220	Từ 100 đến 220	Từ 100 đến 270	Từ 200 đến 330
Vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Từ 50 đến 110	Từ 50 đến 110	Từ 50 đến 170	Từ 100 đến 220

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quy định trên để quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc thẩm quyền và quyết định việc sắp xếp, phân loại các vùng trên địa bàn để cơ sở giáo dục áp dụng mức thu học phí.

b) Mức trần của khung học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Tối đa bằng 2 lần mức trần học phí tại điểm a khoản này;

c) Mức trần của khung học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Tối đa bằng 2,5 lần mức trần học phí tại điểm a khoản này;”

Điểm a, b khoản 2 Điều 9:

“a) Từ năm học 2023 - 2024 trở đi, khung học phí được điều chỉnh theo tỷ lệ phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm và khả năng chi trả của người dân nhưng không quá 7,5%/năm;

b) Căn cứ khung học phí quy định tại điểm a khoản này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức thu học phí cụ thể nhưng không vượt mức trần quy định.”

Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 97/2023/NĐ-CP). Trong đó có quy định:

Khoản 1 Điều 1:

“3. Học phí từ năm học 2023-2024:

a) Đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: Giữ ổn định mức thu học phí từ năm học 2023 - 2024 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương.

b) Đối với cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên, cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Cơ sở giáo dục xây dựng mức thu học phí trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, trình Ủy ban nhân dân để đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt.”.

Khoản 2 Điều 3:

“a. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập

Trường hợp Hội đồng nhân dân các tỉnh và các cơ sở giáo dục đã ban hành khung học phí hoặc mức thu học phí năm học 2023 - 2024 theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP với mức học phí tăng so với năm học 2021 - 2022 thì ngân sách địa phương đảm bảo phần chênh lệch tăng thêm so với số thu học phí năm học 2021 - 2022. Mức hỗ trợ cho từng cơ sở giáo dục do địa phương xem xét quyết định.

Trường hợp Hội đồng nhân dân các tỉnh và các cơ sở giáo dục đã ban hành khung học phí hoặc mức thu học phí năm học 2023 - 2024 theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP với mức học phí tăng so với năm học 2021 - 2022 nhưng ngân sách địa phương không đảm bảo phần chênh lệch tăng thêm so với mức thu học phí năm học 2021 - 2022 thì phải thực hiện điều chỉnh theo quy định của Nghị định này.”.

2. Cơ sở thực tiễn:

Thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 08/12/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 08/2022/NQ - HĐND Quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Trong đó có quy định mức thu học phí năm học 2022-2023, lộ trình đến năm học 2025-2026 và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục từ năm học 2022-2023.

Đối với khoản thu học phí: Ngày 31/7/2023, Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 300/TB-VPCP thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại cuộc họp về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP với nội dung giao cho Bộ Giáo dục và Đào tạo hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2021/NĐ-CP theo hướng quy định rõ một số điều khoản về việc chưa triển khai, chưa áp dụng lộ trình học phí tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và không tăng học phí năm học 2023-2024 trình Chính phủ. Do đó mức thu học phí giáo dục mầm non, phổ thông năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh đã được thực hiện bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành tại Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 29/10/2021.

Đối với các khoản thu dịch vụ: Danh mục, mức thu các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định tại Phụ lục số 02 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ - HĐND sau hơn một năm thực hiện đã phát sinh những vướng mắc, tồn tại, cụ thể như sau:

- Mục 1 phần II quy định khoản thu chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ngày thứ 7 được sử dụng để chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy, tuy nhiên trong trẻ ngày thứ 7 tại các trường trên thực tế phải có sự tham gia của cán bộ quản lý, nhân viên, có chi phí điện, nước, văn phòng phẩm nên cần quy định thêm nội dung chi cho các chi phí này; khoản thu đón sớm, trả muộn (trong năm học) với mức thu tối đa 4.000 đồng/ học sinh/giờ, thực tế số trẻ đón sớm, trả muộn/1 lớp không nhiều, có lớp chỉ có 2, 3 trẻ, như vậy mỗi giáo viên chỉ được nhận được không quá 10.000 đồng cho 1 giờ làm việc là rất thấp (các địa phương khác như Hải Phòng, Hà Nam, Ninh Bình thu 10.000 đồng/học sinh/giờ từ năm học 2021-2022).

- Điểm 2.3 mục 2 phần II quy định khoản thu chăm sóc, phục vụ bán trú ở trường tiểu học với mức thu tối đa 145.000 đồng/học sinh/tháng, ở trường mầm non và trung học cơ sở mức thu tối đa là 240.000 đồng/học sinh/tháng nên có sự chênh lệch quá lớn trong điều kiện các hoạt động có tính chất tương đồng (tỉnh Bắc Giang thu đồng đều 240.000đồng/học sinh/tháng từ năm 2020; tỉnh Nam Định thu đồng đều: 100.000đồng/tháng tiền thuê nấu ăn + 6.000 đồng/học sinh/ngày tiền chăm sóc bán trú từ năm 2021).

- Mục 1 và điểm 2.3 mục 2 phần II Phụ lục 02 quy định mức thu các khoản thu dịch vụ để chi trả tiền lương, tiền công hợp đồng cho cán bộ, giáo viên, người lao động (chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ vào ngày nghỉ, ngày hè, ngoài giờ hành chính; chăm sóc phục vụ bán trú) được xây dựng trên cơ sở mức lương cơ sở 1.490.000 đồng và mức lương tối thiểu vùng 3.920.000 đồng, hiện nay mức lương cơ sở đã tăng lên 1.800.000 đồng (20,8%) và mức lương tối thiểu vùng đã tăng lên 4.160.000 đồng (6,1%).

- Ngoài danh mục, mức thu các khoản thu dịch vụ tại Phụ lục số 02, thực tế còn một số dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập nhằm đáp ứng nhu cầu của cha mẹ học sinh, học sinh và phù hợp với xu thế phát triển, tuy nhiên chưa được đưa vào quy định, cụ thể:

+ Học phẩm phục vụ các kỳ thi, kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh (giấy thi, giấy nháp, phôi to đề thi...) tại các cơ sở giáo dục phổ thông: Theo quy định, mỗi môn học hằng năm phải thực hiện 04 bài thi và kiểm tra, chi phí ra đề, coi thi, chấm thi được bố trí từ nguồn chi thường xuyên của các cơ sở giáo dục, tuy nhiên chi phí mua giấy thi, giấy nháp, phôi to đề thi phục vụ bản thân học sinh chưa được tính toán trong định mức chi thường xuyên của các đơn vị. Mặt khác, mức thu học phí giữ nguyên như năm học 2021-2022 lại phải chi trả tiền hợp đồng giáo viên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (các trường tiểu học không thu học phí) nên việc cho phép thu khoản này là cần thiết nhằm giảm bớt khó khăn cho các cơ sở giáo dục, đảm bảo các quy định về chuyên môn.

(các tỉnh Hà Nam, Ninh Bình, Nam Định cho phép thu 60.000 đồng/học sinh/năm học đến 100.000 đồng/học sinh/năm học từ năm học 2021-2022).

+ Thi khảo sát chất lượng học sinh cuối cấp THCS do Phòng GDĐT tổ chức: Tổ chức thi khảo sát học sinh cuối cấp THCS tạo điều kiện để học sinh khối lớp 9 có cơ hội tự kiểm tra, rà soát kiến thức; chuẩn bị tốt về kỹ năng, tâm lý, phương pháp làm bài; lựa chọn đăng ký trường dự thi phù hợp cho kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10. Kết quả kiểm tra còn là cơ sở để Phòng GDĐT và các trường THCS có những giải pháp để phát huy điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu trong công tác dạy và học. Vì vậy, đây là một dịch vụ rất cần thiết.

+ Tiền ăn sáng của trẻ mầm non (bao gồm tiền ăn, phụ phí, công quản lý, nấu ăn, phục vụ): Hiện nay, theo báo cáo khảo sát của phòng chuyên môn, khoảng 65/246 trường mầm non công lập có nhiều phụ huynh có nhu cầu cho trẻ ăn sáng tại trường nhưng chưa có quy định cho phép thực hiện dịch vụ này.

- Vừa qua, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp có Văn bản số 14/KL-KTrVB ngày 09/1/2024 về việc Kết luận kiểm tra Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục công lập của HĐND tỉnh Gia Lai. Trong đó có nêu một số khoản thu chưa phù hợp với các quy định có liên quan như thu tiền dạy thêm, dạy kỹ năng sống, dạy tiếng Anh...

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương thay thế Nghị quyết số 08/2022/NQ - HĐND là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND Quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh nhằm bảo đảm các chế độ, chính sách của Nhà nước quy định về học phí và các khoản thu dịch vụ được triển khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh, phù hợp với thực tiễn.

2. Quan điểm chỉ đạo việc xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

- Trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.

- Nội dung Nghị quyết phải đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành đồng thời phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Căn cứ quy định của pháp luật, UBND tỉnh đã giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì lập hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh, lấy ý kiến tham gia, góp ý của các sở, ngành, đơn vị liên quan, trình Thường trực HĐND tỉnh đề xin chủ trương thực hiện.

- Ngày 14/6/2024, Thường trực HĐND tỉnh có Văn bản số 137/HĐND-VP nhất trí cho phép xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Sau khi có chủ trương của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, tổ chức lấy ý kiến các sở, ngành, đơn vị liên quan, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định. Đến nay, nội dung dự thảo Nghị quyết đã hoàn chỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm 3 Điều, cụ thể:

Điều 1. Quy định mức thu học phí tại các trường mầm non, phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh từ năm học 2024-2025.

Điều 2. Quy định danh mục, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Quy định mức thu học phí tại các trường mầm non, phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hải Dương từ năm học 2024-2025:

* Mức thu học phí từ năm học 2024 - 2025 giữ ổn định bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do HĐND tỉnh đã ban hành tại Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 29/10/2021.

(Chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm).

2.2. Mức thu học phí đối với các trường mầm non, phổ thông công lập và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư do các đơn vị xây dựng trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt.

2.3. Quy định danh mục, mức thu các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh (ngoài các danh mục đã được cấp có thẩm quyền quy định) từ năm học 2024-2025 trở đi:

* Danh mục và mức thu các khoản thu dịch vụ thay thế quy định trước đây nhằm đảm bảo điều kiện cho các cơ sở giáo dục hoàn thành chương trình giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của cha mẹ học sinh, học sinh; phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay và phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

(Chi tiết theo Phụ lục số 02 đính kèm).

2.4. Cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh:

a) Thực hiện thu đúng, thu đủ chi, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, trước khi thu phải có dự toán thu, chi của từng khoản thu; các giao dịch mua bán của nhà trường phải có hóa đơn, chứng từ theo quy định; các dịch vụ chỉ được thực hiện khi nhà trường có đủ điều kiện (về cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện liên quan khác) và có sự thỏa thuận thống nhất bằng văn bản với phụ huynh học sinh trên tinh thần tự nguyện, dân chủ, có sự thống nhất của Hội đồng trường; đồng thời gửi báo cáo cho cơ quan quản lý cấp trên (gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các trường trung học phổ thông; gửi về phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên) để tổng hợp, theo dõi, kiểm tra và giám sát việc thực hiện theo quy định.

b) Các cơ sở giáo dục tổ chức thu các khoản thu theo quy định, mức thu từng khoản phải phù hợp với tình hình thực tế của các cơ sở giáo dục, thu nhập của phụ huynh học sinh, không nhất thiết phải thu đầy đủ các khoản thu tại quy định này. Các cơ sở giáo dục xem xét miễn, giảm các khoản thu đối với học sinh thuộc đối tượng chính sách, gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo.

c) Các khoản thu, chi dịch vụ này phải được hạch toán vào hệ thống sổ sách kế toán và báo cáo quyết toán thu, chi hàng năm theo quy định tài chính hiện hành, không được dùng khoản thu này để điều chuyển hoặc chi cho nội dung, mục đích khác.

d) Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch trong quá trình tổ chức thu, chi theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường được tính theo thời gian thực tế học sinh đến trường.

(Có dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh kèm theo)

V. TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH ĐỀ XUẤT

1. Tác động đối với NSNN

Mức thu học phí từ năm học 2024 - 2025 được giữ ổn định bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022, không phát sinh nội dung hỗ trợ cấp bù chênh lệch mức thu và cũng không làm phát sinh tăng thêm kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí cho các đối tượng chính sách từ NSNN nên không có tác động đối với NSNN.

2. Tác động đối với chỉ số giá tiêu dùng CPI

Tại Tờ trình số 1418/TTr-BGDĐT ngày 18/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi Nghị định 81/2021/NĐ-CP có báo cáo Chính phủ: *“Theo ý kiến của Tổng cục Thống kê, nếu các địa phương đều áp dụng mức sàn học phí năm 2023-2024 bằng mức sàn học phí năm học 2022-2023 quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP thì sẽ tác động làm CPI bình quân cả nước năm 2023 tăng khoảng 1,4 điểm phần trăm”*. Như vậy, trên thực tế mức độ ảnh hưởng đến CPI sẽ rất thấp hoặc không có do mức thu học phí giáo dục mầm non, phổ thông tiếp tục giữ ổn định như năm học 2021-2022.

3. Tác động về xã hội

Nghị quyết được xây dựng, triển khai thực hiện dựa trên nhu cầu thực tế của học sinh và phụ huynh để phục vụ cho các hoạt động giáo dục, giúp học sinh được chăm lo và học tập tốt hơn. Đồng thời góp phần giúp cho chất lượng dạy và học, công tác quản trị trường học của các cơ sở giáo dục công lập được công khai, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu nhân dân.

Nghị quyết đã tạo cơ sở pháp lý và sự thống nhất chung về cơ chế thu, quản lý, sử dụng các khoản thu dịch vụ tại các cơ sở giáo dục công lập trong toàn tỉnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động giáo dục; tránh tình trạng lạm thu hoặc hiểu nhầm là lạm thu gây bức xúc cho phụ huynh và dư luận xã hội.

4. Tác động đến người học

Về cơ bản, đối với học sinh nghèo, học sinh đối tượng chính sách và đối tượng có hoàn cảnh khó khăn đã được miễn học phí và một số khoản thu dịch vụ. Đồng thời được nhà nước hỗ trợ chi phí học tập 1.350.000 đồng/1 năm học để mua sắm sách vở, đồ dùng và dụng cụ học tập, đặc biệt là SGK mới nên hầu như không bị ảnh hưởng. Mặt khác, từ năm 2024-2025, toàn bộ trẻ mầm non 05 tuổi và từ năm học 2005-2006 toàn bộ học sinh THCS thuộc đối tượng được miễn học phí (không phải đóng học phí).

Đối với học sinh phải đóng học phí và các khoản dịch vụ: Các khoản thu dịch vụ đã và đang được các cơ sở giáo dục công lập thực hiện cho học sinh có nhu cầu theo nguyên tắc thu đúng, thu đủ chi và có sự thỏa thuận thống nhất bằng văn bản với phụ huynh học sinh trên tinh thần tự nguyện, dân chủ, có sự thống nhất của Hội đồng trường nên đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội và thu nhập của người dân trên từng địa bàn.

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương thay thế Nghị quyết số 08/2022/NQ - HĐND. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT...